

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ phòng,
chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai; Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 01818/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn bộ máy quản lý và điều hành Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Giám đốc Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk tại Tờ trình số 07/TTr-QPCTT ngày 14 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định trước đây trái với quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XIV; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk; Trưởng Thuế tỉnh Đắk Lắk;

Giám đốc Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Cục Quản lý đề điều và PCTT;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- TTCN và Công TTĐT tỉnh;
- Các phòng: NNMT, ĐTKT;
- Lưu: VT, NNMT (Đg-6b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Văn

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Tên gọi, vị trí chức năng của Quỹ

1. Tên gọi: Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là Quỹ).

Tên giao dịch quốc tế: Dak Lak Province Disaster Prevention Fund (viết tắt là Dak Lak PDPF).

2. Vị trí chức năng

a) Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là Quỹ) là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

b) Trụ sở làm việc của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk đặt tại Sở Nông nghiệp và Môi trường, số 47 - 49, đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động và nhiệm vụ của Quỹ

1. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

a) Quỹ hoạt động theo quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Việc quản lý và sử dụng quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, kịp thời, công khai minh bạch, hiệu quả và phù hợp với quy định pháp luật.

2. Nhiệm vụ của Quỹ

a) Lập, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch thu Quỹ hàng năm đối với từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Tham mưu việc sử dụng kinh phí từ Quỹ để thực hiện hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng yêu cầu.

c) Tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn tài chính.

d) Thực hiện chế độ báo cáo, kế toán theo quy định của pháp luật.

e) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

g) Công bố công khai về quy chế hoạt động, kết quả hoạt động của Quỹ, báo cáo tình hình thực hiện Quỹ theo quy định.

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định hiện hành.

Chương II

BỘ MÁY QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH QUỸ

Điều 4. Cơ quan quản lý Quỹ

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường (cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về phòng chống thiên tai) là Cơ quan quản lý Quỹ; sử dụng bộ máy của cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai theo hình thức biệt phái hoặc kiêm nhiệm tham gia Cơ quan quản lý Quỹ; chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của mình trước Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công; được thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo đề nghị của Cơ quan quản lý Quỹ.

3. Cơ quan quản lý Quỹ gồm có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, công chức, viên chức làm việc theo chế độ kiêm nhiệm hoặc biệt phái và người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng, cụ thể như sau:

- Giám đốc Cơ quan quản lý Quỹ: là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Giám đốc Quỹ là đại diện theo pháp luật của Quỹ; được ký hợp đồng theo quy định của pháp luật đối với một số công việc phục vụ hoạt động của Quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Các Phó Giám đốc Cơ quan quản lý Quỹ, gồm có: Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phụ trách lĩnh vực phòng chống thiên tai; Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai (Bộ phận thường trực về Phòng chống thiên tai), do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề xuất của Giám đốc Cơ quan quản lý Quỹ và đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật.

- Kế toán trưởng, công chức, viên chức kiêm nhiệm, biệt phái tại Cơ quan Quản lý Quỹ do Giám đốc Cơ quan Quản lý Quỹ xem xét, quyết định kiện toàn

trên cơ sở đề xuất của Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh giao các cơ quan, đơn vị và địa phương tổ chức công tác thu, nộp quỹ theo quy định.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan quản lý Quỹ

1. Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 của Chính phủ.

2. Thực hiện tiếp nhận nguồn đóng góp bắt buộc, nguồn hỗ trợ, tài trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; nguồn điều tiết từ Quỹ Trung ương và giữa các quỹ cấp tỉnh; nguồn thu lãi từ tài khoản tiền gửi và các nguồn hợp pháp khác theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ và quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 của Chính phủ.

3. Quản lý, tổng hợp kế hoạch thu, nộp Quỹ hàng năm của các cơ quan, đơn vị và địa phương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, triển khai thực hiện.

4. Thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính. Thực hiện giải ngân cho các đơn vị, địa phương hoặc điều chuyển cho Quỹ Trung ương theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc cho các Quỹ cấp tỉnh của địa phương khác theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Báo cáo định kỳ kết quả thu, chi Quỹ với cơ quan quản lý Quỹ Trung ương trước ngày 25 hàng tháng. Trong quý I hàng năm lập báo cáo tài chính để gửi cơ quan có thẩm quyền và các đơn vị có liên quan theo quy định tại Thông tư số 90/2021/TT-BTC ngày 13/10/2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng cho Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

6. Công khai kết quả thu, chi Quỹ theo quy định tại khoản 4, Điều 20 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ.

7. Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán Quỹ theo quy định.

8. Chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước. Cung cấp kịp thời các thông tin về Quỹ cho Cơ quan Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, các tổ chức Hội có liên quan để thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ.

9. Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy nhiệm, các quy định tại Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ, Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

10. Được sử dụng con dấu của Quỹ để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn

của Cơ quan quản lý Quỹ; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Quỹ

1. Tổ chức triển khai thực hiện các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Đại diện pháp nhân của Quỹ trước pháp luật trong việc tố tụng, tranh chấp và những vấn đề thuộc phạm vi hoạt động của Quỹ, chịu trách nhiệm quản lý con dấu và tài khoản của Quỹ theo quy định.

3. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch hoạt động dài hạn, hàng năm; kế hoạch tài chính và tổ chức thực hiện sau khi đã được phê duyệt.

4. Tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Cơ quan quản lý Quỹ; được ký hợp đồng lao động đối với một số công việc phục vụ hoạt động của Quỹ; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về các mặt hoạt động của Quỹ với Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy nhiệm.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Giám đốc Quỹ

Phó Giám đốc Quỹ giúp Giám đốc Quỹ quản lý, điều hành một số nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Quỹ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của kế toán Quỹ

1. Thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán áp dụng cho quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; thực hiện nhiệm vụ kế toán theo quy định của Luật kế toán và các quy định khác của pháp luật.

2. Tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật.

3. Tham mưu, tổ chức thực hiện kiểm toán độc lập báo cáo tài chính.

Điều 9. Nhiệm vụ của bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ

Thực hiện các nhiệm vụ theo quyết định phân công của Giám đốc Quỹ, đảm bảo các quy định hiện hành.

Điều 10. Nguyên tắc, chế độ làm việc của Cơ quan quản lý Quỹ

1. Cơ quan quản lý Quỹ làm việc theo chế độ Thủ trưởng. Mọi hoạt động của Cơ quan quản lý Quỹ phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Quy chế làm việc của đơn vị. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Cơ quan Quản lý Quỹ thực hiện giải quyết công việc đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền.

2. Hàng năm Cơ quan quản lý Quỹ tổ chức họp định kỳ 6 tháng một lần (sơ kết và tổng kết) để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Cơ quan quản lý Quỹ. Khi cần thiết, Cơ quan quản lý Quỹ có thể tổ chức họp đột xuất để giải quyết các vấn đề cấp bách của Quỹ theo yêu cầu của Giám đốc Quỹ hoặc theo đề nghị của Phó Giám đốc Quỹ. Bộ phận chuyên

môn của Quỹ chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và trước pháp luật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Mọi hoạt động, quyết định đều phải dựa trên các quy định của pháp luật hiện hành và quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ.

3. Định kỳ hàng quý, Lãnh đạo Cơ quan quản lý Quỹ tổ chức họp giao ban để kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác của quý trước, thống nhất xử lý các vấn đề tồn tại, vướng mắc phát sinh; triển khai kế hoạch công tác, biện pháp giải quyết những công việc quý tiếp theo và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị. Đại diện bộ phận chuyên môn chuẩn bị báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, những tồn tại vướng mắc để phục vụ họp giao ban quý của đơn vị.

4. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan quản lý Quỹ thực hiện nhiệm vụ theo chế độ kiêm nhiệm, có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng quy định.

Chương III

NGUỒN TÀI CHÍNH, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ

Điều 11. Nguồn tài chính của Quỹ

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ; khoản 7 Điều 1 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 của Chính phủ.

Điều 12. Quản lý thu, kế hoạch thu nộp Quỹ

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ; khoản 9 Điều 1 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 của Chính phủ.

Điều 13. Nội dung chi của Quỹ

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ; Điều 3, Điều 4 Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chi tiết nội dung chi và mức chi của Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk; Theo quy định tại khoản 10 Điều 18 Nghị định số 131/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về việc Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Kinh phí hoạt động của Cơ quan quản lý Quỹ được tính vào chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ. Hàng năm, Cơ quan quản lý Quỹ căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định chi tiết nội dung chi và mức chi của Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk và tình hình thực hiện chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ trong năm để lập dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

Điều 14. Thẩm quyền chi

1. Thực hiện theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số

điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

2. Căn cứ vào Điều 13 Quyết định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nội dung chi và mức chi thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai cho các đối tượng theo đề xuất của Cơ quan quản lý Quỹ;

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường quyết định nội dung chi và mức chi thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai cho các đối tượng theo đề xuất của cơ quan chuyên môn tham mưu giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về phòng chống thiên tai, thực hiện theo quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh.

Điều 15. Báo cáo, phê duyệt quyết toán

Thực hiện theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 của Chính phủ, cụ thể:

1. Hằng năm, Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo Sở Tài chính tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi quỹ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cùng với báo cáo dự toán và quyết toán ngân sách địa phương.

2. Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo kết quả thu, chi quỹ với cơ quan quản lý Quỹ Trung ương trước ngày 25 hàng tháng.

Điều 16. Chế độ kế toán, kiểm toán, quản lý tài sản

1. Thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán áp dụng cho quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

2. Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện kiểm toán độc lập báo cáo tài chính.

Điều 17. Thanh tra, kiểm toán, kiểm tra hoạt động Quỹ

Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ.

Điều 18. Chế độ thông tin, công khai nguồn thu, chi Quỹ

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm phối hợp của các sở, ngành, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã, phường.

1. Ủy ban nhân dân cấp xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm phối hợp tổ chức thu, nộp Quỹ, công khai danh sách thu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị. Việc hoàn thành kế hoạch thu, nộp Quỹ là một trong tiêu chí để xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi tổ chức, cá nhân hàng năm.

2. Thuế tỉnh Đắk Lắk có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin của các

tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk để Cơ quan quản lý Quỹ xây dựng kế hoạch thu quỹ; hỗ trợ đôn đốc thu Quỹ theo kế hoạch của UBND tỉnh phê duyệt.

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk có trách nhiệm cung cấp thông tin về số lượng công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp, người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức và người lao động làm việc theo hợp đồng lao động của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk cho Cơ quan quản lý Quỹ để làm cơ sở cho việc xây dựng Kế hoạch thu Quỹ Phòng chống thiên tai hàng năm.

4. Sở Tài chính phối hợp Cơ quan quản lý Quỹ tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi quỹ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cùng với báo cáo dự toán và quyết toán ngân sách địa phương.

5. Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả công tác thu, nộp, quản lý và sử dụng Quỹ theo đúng quy định của pháp luật; công khai thông tin về quỹ theo quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan; hàng năm phối hợp với các Cơ quan thông tấn báo chí thông tin, truyền thông về các quy định của pháp luật về Quỹ.

Điều 20. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng, quản lý và đóng góp Quỹ được khen thưởng theo quy định chung của Nhà nước.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm về đóng góp Quỹ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 21. Sửa đổi, bổ sung quy chế

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ, các ngành, các cấp có liên quan phản ánh kịp thời về Cơ quan quản lý Quỹ. Cơ quan quản lý Quỹ tổng hợp, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của pháp luật./.